

- BGH
- Day Website

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

Số 309-BC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO

**công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị
năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019**



Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

Năm 2018 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, với tinh thần khẩn trương, tập trung, quyết tâm, quyết liệt và hiệu quả, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục nêu cao quyết tâm chính trị, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là chỉ đạo thực hiện 03 khâu đột phá, 04 nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu, kết quả cụ thể như sau:

I- LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1- Về phát triển kinh tế

Tiếp tục thực hiện các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về: phát triển nông nghiệp hàng hoá; kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, vùng sản xuất hàng hoá, xây dựng nhà văn hoá; phát triển công nghiệp, du lịch; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, các chỉ tiêu chủ yếu đạt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 8,04%. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 9,9% so với năm 2017. Một số sản phẩm chủ yếu tăng khá, như: điện thương phẩm, bột Fenspat, bột barit, gỗ tinh chế... Hoàn thành và đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất thép cán, Nhà máy sản xuất viên gỗ nén, Nhà máy điện sinh khối, Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi. Chỉ đạo thực hiện các dự án thủy điện và một số dự án khác.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,15% so với năm 2017; sản lượng lương thực đạt trên 34,4 vạn tấn, bằng 102,8% kế hoạch. Duy trì các vùng chuyên canh với trên 8.403 ha chè, 8.098 ha mía nguyên liệu và trên 12.406 ha cây ăn quả (cây cam 8.336 ha). Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tổng diện tích trồng rừng đạt 11.980 ha, bằng 104,2% kế hoạch; thực hiện cấp chứng chỉ FSC được 19.787 ha rừng; cơ bản hoàn thành sắp xếp, đổi mới các

công ty lâm nghiệp của tỉnh. Chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; phòng, chống lụt, bão, khắc phục thiệt hại do thiên tai.

Thực hiện các chính sách của tỉnh về hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao; tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, phát triển kinh tế trang trại, chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ... Chỉ đạo thực hiện kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hoá thôn, bản, tổ nhân dân đạt kế hoạch đề ra¹. Huy động các nguồn lực hoàn thành 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 30 xã, bình quân toàn tỉnh đạt 13 tiêu chí/xã.

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, lưu thông hàng hóa, cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 20.500 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 7,9% so với năm 2017.

Lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển du lịch, thu hút trên 1,7 triệu lượt khách du lịch, tăng 7,7%; doanh thu xã hội về du lịch đạt 1.504 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2017.

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ tài chính ngân sách. Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2018 đạt 1.963,8 tỷ đồng, bằng 107,8% dự toán, tăng 10,5% so với năm 2017. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 7.113,2 tỷ đồng, bằng 96,1% dự toán. Hoạt động tín dụng tiếp tục duy trì mức tăng trưởng; tổng dư nợ tín dụng đạt 17.036 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2017.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án²; thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án, trong đó tập trung các dự án trọng điểm: Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, cụm công nghiệp Thắng Quân (huyện Yên Sơn)... Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang, xây dựng Đề án điều chỉnh địa giới hành chính, xây dựng và phát triển thành phố theo tiêu chí đô thị loại II.

Tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp³. Chú

¹ Đã thi công xong 275 km kênh mương, 107,5 km đường giao thông nội đồng, xây dựng mới 163 nhà văn hoá thôn, bản, tổ nhân dân (*Lũy kế từ 2016-2018: thi công xong 505,8 km kênh mương, 246,5 km đường giao thông nội đồng, 434 nhà văn hoá thôn, bản, tổ nhân dân*).

² Cầu Tình Húc và tuyến đường dọc hai bờ sông Lô (thành phố Tuyên Quang); triển khai thủ tục thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (đường kết nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai; đường Lý Thái Tổ, đường trục nối từ thành phố Tuyên Quang đến huyện Yên Sơn, Khu liên hợp thể thao tỉnh...); hoàn thành xây dựng công trình cầu, đường dẫn cầu Bình Ca và tiếp tục xây dựng các công trình, dự án khác.

³ Đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 200 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh lên 1.518 doanh nghiệp, tăng 12,2% so với năm 2017; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 01 dự án có vốn đầu tư nước ngoài và cấp giấy chứng nhận đầu tư 35 dự án, với tổng số vốn đăng ký 5.229,5 tỷ đồng, nâng số dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký, quyết định chủ trương đầu tư lên 253 dự án, với tổng số vốn đầu tư đăng ký trên 23.560 tỷ đồng.

trọng thực hiện Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản giai đoạn 2016-2020. Chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020); thực hiện đo đạc, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường.

Tồn tại, hạn chế: Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp giảm so với năm 2017 (bột giấy, giấy xuất khẩu, hàng dệt may...); giá trị xuất khẩu hàng hóa chưa đạt kế hoạch; tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư thực hiện một số công trình, dự án còn chậm. Việc triển khai thực hiện một số chính sách về phát triển nông, lâm nghiệp chưa đạt hiệu quả cao; diện tích, năng suất cây mía không đạt kế hoạch; sự liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ chưa thật sự chặt chẽ; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chủ lực còn chậm; bảo vệ môi trường, xử lý chất thải sinh hoạt và sản xuất ở nông thôn còn nhiều bất cập. Việc chấp hành chính sách pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường ở một số nơi còn hạn chế.

2- Về phát triển văn hoá - xã hội

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 15/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*; ban hành Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Tập trung chỉ đạo duy trì, giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các bậc học; sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông⁴; tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông đảm bảo an toàn, nghiêm túc, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 97,39%; xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, các đề án phát triển của Trường Đại học Tân Trào.

Lãnh đạo thực hiện các quy hoạch, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao cơ bản đảm bảo tiến độ đề ra⁵. Các hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở

⁴ Rà soát, sắp xếp giảm được 183 điểm trường (64 điểm trường tiểu học, 119 điểm trường mầm non).

⁵ Danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình được xếp hạng di tích quốc gia; xây dựng hồ sơ Khu di sản thiên nhiên Ba Bể (tỉnh Bắc Cạn) - Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) trình UNESCO đưa vào danh mục xây dựng hồ sơ di sản thế giới; lập nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Kim Bình. Tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào đến năm 2030...

được tổ chức phong phú, đa dạng; chất lượng, hiệu quả phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* được duy trì⁶.

Thường xuyên chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế dự phòng, khám, chữa bệnh cho nhân dân, tăng cường kiểm tra bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách⁷; tháo gỡ khó khăn, bất cập trong công tác quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XII về *tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; công tác dân số trong tình hình mới; cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; cải cách chính sách bảo hiểm xã hội*. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo, giải quyết việc làm đạt kế hoạch đề ra⁸. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

Tồn tại, hạn chế: Chất lượng giáo dục toàn diện có còn mặt hạn chế; tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học còn thấp; công tác đào tạo nghề hiệu quả chưa cao, chưa thực sự gắn với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội. Công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân; việc quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế còn nhiều bất cập. Một số cơ sở y tế, giáo dục chưa đảm bảo về nước sạch, công trình vệ sinh. Việc triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao có mặt còn chậm. Chất lượng giảm nghèo ở một số nơi chưa bền vững, còn có nguy cơ tái nghèo; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn.

II- LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH, CÔNG TÁC TƯ PHÁP, THANH TRA

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, nội chính, tư pháp, thanh tra. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm chắc tình hình, bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm của tỉnh, các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội. Hoàn thành Diễn tập khu vực phòng thủ huyện Na Hang và huyện Sơn Dương; Diễn tập ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn

⁶ Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 88%; thôn, bản, tổ nhân dân đạt danh hiệu văn hóa 77%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 90%.

⁷ Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 97% (kế hoạch 97%); tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 12,71%; cấp thẻ BHYT cho 350.485 người thuộc đối tượng chính sách, trong đó: cấp cho 72.759 người nghèo.

⁸ Tạo việc làm cho 22.395 lao động, đạt 112% kế hoạch, trong đó xuất khẩu lao động 400 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo 54%; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 19,32% xuống còn 15,4%; có 8,1 bác sỹ/10.000 dân. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện công tác giảm nghèo; đánh giá giữa kỳ Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 và kết quả thực hiện chính sách về nhà ở đối với người có công với cách mạng; Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 đối với huyện Na Hang và huyện Lâm Bình...

huyện Hàm Yên; thực hiện công tác tuyển quân đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng. Những vấn đề phức tạp về dân tộc, tôn giáo tại một số địa bàn được xử lý kiên quyết, kịp thời, bảo đảm ổn định tình hình. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật được tăng cường. Công tác phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự; giải quyết các vụ việc dân sự; thi hành án và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hỗ trợ tư pháp... được quan tâm thực hiện⁹. Việc tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo được chú trọng¹⁰. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông được tăng cường, giảm cả 3 tiêu chí so với năm 2017¹¹.

Hạn chế: Công tác nắm tình hình có lúc, có nơi chưa kịp thời. Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Chất lượng giải quyết một số vụ án dân sự còn hạn chế. Tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản, khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra ở một số nơi. Một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tình hình nhân dân tập trung khiếu kiện đông người vượt cấp còn diễn ra. Tiến độ giải quyết một số đơn, thư còn chậm, chưa được chú trọng giải quyết ngay từ địa phương, cơ sở theo thẩm quyền.

III- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1- Về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)

Rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), loại bỏ một số công việc mang tính thường xuyên, bổ sung một số việc cấp bách để tập trung khắc phục¹².

Tiếp tục thực hiện nội dung công việc theo Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 23/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII*. Triển khai ký cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân năm 2018 theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm

⁹ Các cơ quan chức năng đã khởi tố 658 vụ án hình sự; truy tố 830 vụ; xét xử sơ thẩm 598 vụ; giải quyết 2.969/3.165 vụ, việc dân sự, đạt 93,8%; tổ chức thi hành xong 4.250/4.590 vụ việc dân sự, đạt 92,5%.

¹⁰ Đã tiếp 3.856 lượt công dân, tiếp nhận 3.348 đơn thư; giải quyết 114/125 vụ việc khiếu nại, tố cáo, đạt tỷ lệ 91,2%. Tổ chức đối thoại và ra thông báo chấm dứt đối với 08 vụ việc khiếu nại kéo dài.

¹¹ Trong năm, đã xảy ra 110 vụ tai nạn giao thông, làm chết 46 người, bị thương 106 người (so với cùng kỳ năm 2017: giảm 22 vụ, giảm 29 người chết, giảm 16 người bị thương).

¹² Tổng số việc nổi cộm, cấp bách phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết là 313 việc (*cấp tỉnh 51 việc, cấp huyện 55 việc, cấp cơ sở 207 việc*), đã khắc phục, giải quyết xong 176 việc (*cấp tỉnh 17 việc, cấp huyện 34 việc, cấp cơ sở 125 việc*), loại bỏ 24 việc không còn nổi cộm, cấp bách (*cấp tỉnh 13 việc, cấp huyện 3 việc, cấp cơ sở 8 việc*), tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết 113 việc (*cấp tỉnh 21 việc, cấp huyện 18 việc, cấp cơ sở 74 việc*).

điểm, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của tập thể, cá nhân gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII).

2- Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Cấp uỷ các cấp quán triệt, triển khai học tập các nghị quyết, kết luận của Trung ương, trọng tâm là quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, Trung ương 8 khoá XII bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả.

Sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; tổ chức học tập chuyên đề năm 2018 “*Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; chỉ đạo, định hướng hoạt động thông tin, truyền thông, chủ động đấu tranh, phản bác những thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội; nắm tình hình dư luận xã hội, theo dõi, định hướng báo chí...; tổ chức Tọa đàm “*Những sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh giai đoạn 1976-2015*”.

3- Về công tác tổ chức, cán bộ

Tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, Trung ương 7 khoá XII. Tập trung chỉ đạo rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy một số cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Thực hiện đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ¹³. Chỉ đạo triển khai thực hiện Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy*; Kết luận số 34-KL/TW ngày 08/7/2018 của Bộ Chính trị về *thực hiện mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*¹⁴; tiếp tục thực hiện kiêm nhiệm một số

¹³ Tiếp tục thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về *tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới*; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương *một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*; ban hành Quy định số 18-QĐi/TW ngày 05/10/2018 về *trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư thuộc đảng bộ được phân công phụ trách, theo dõi; dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư và khu dân cư nơi cư trú*; Quy định số 19-QĐi/TU ngày 25/10/2018 về *việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ*; Quy định số 20-QĐi/TU ngày 25/10/2018 về *trách nhiệm của cấp ủy viên và cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp trong việc dự sinh hoạt chi bộ thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy*.

¹⁴ Huyện Yên Sơn xây dựng và thực hiện 04 Đề án: Đề án hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Đề án hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ huyện; Đề án hợp nhất cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Thanh tra huyện; thành lập cơ quan tham mưu, giúp việc chung Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Huyện Na Hang xây dựng và thực hiện Đề án thành lập cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc chung MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện. Huyện Lâm Bình hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ. Thành phố Tuyên Quang thành lập cơ quan tham mưu giúp việc chung Mặt Trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

chức danh lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của Trung ương¹⁵. Sửa đổi, bổ sung Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Quy chế về đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; tổ chức lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh; thực hiện quy định quản lý biên chế trong hệ thống chính trị của tỉnh theo kế hoạch đề ra¹⁶.

Thực hiện điều động, luân chuyển 23 lượt cán bộ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 47 lượt cán bộ; giới thiệu bầu cử, chỉ định, bổ sung 29 lượt cán bộ; kết nạp 1.750 đảng viên mới (đảng viên mới là người dân tộc thiểu số 964 người, chiếm 55,1%). Tặng Huy hiệu Đảng cho 1.820 đảng viên. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

4- Về công tác kiểm tra, giám sát

Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng¹⁷. Thực hiện hoàn thành Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018 với 02 cuộc kiểm tra, 03 cuộc giám sát và chương trình kiểm tra, giám sát của các cấp ủy¹⁸. Tổ chức giám sát thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020. Thành lập Đoàn kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2015-2020. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện thường xuyên, bảo đảm toàn diện, chặt chẽ, đúng quy định.

5- Về công tác dân vận

Tổ chức chỉ đạo thực hiện Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Kế hoạch vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII *Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính*

¹⁵ Đã có 3/7 huyện, thành phố bố trí chức danh Trưởng Ban dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; 7/7 huyện, thành phố bố trí Trưởng ban Tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; 103/141 xã, phường, thị trấn thực hiện chức danh Bí thư đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND...

¹⁶ Toàn tỉnh đã giảm 416 biên chế, trong đó 39 công chức và 377 viên chức.

¹⁷ Triển khai thực hiện Quy định số 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Quy định số 01-QĐ/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Bộ Chính trị về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên...

¹⁸ Trong năm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 1.048 tổ chức đảng, 803 đảng viên, trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 12 tổ chức đảng trực thuộc và một số cấp ủy cơ sở; giám sát 1.116 tổ chức đảng, 593 đảng viên, trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát 35 tổ chức đảng trực thuộc và một số cấp ủy cơ sở; thi hành kỷ luật đối với 02 tổ chức đảng và 281 đảng viên.

trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức tổng kết, sơ kết, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định¹⁹; duy trì phong trào thi đua "Dân vận khéo". Phối hợp thực hiện "Năm dân vận chính quyền 2018". Chủ động nắm tình hình cơ sở, dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng, đời sống của nhân dân; việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, công tác tôn giáo.

6- Về công tác nội chính

Ban hành và triển khai thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 09/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng*. Chỉ đạo rà soát, xử lý nghiêm các sai phạm sau thanh tra; thực hiện việc tiếp nhận thông tin, phản ánh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; tiếp tục nắm tình hình, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng theo quy định. Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, kịp thời chỉ đạo, định hướng đối với những vụ án, vụ việc theo quy định.

Tồn tại, hạn chế: Việc tổ chức phổ biến, quán triệt các văn kiện của Đảng có nơi còn hạn chế, xây dựng chương trình, kế hoạch còn chậm, có nội dung chưa cụ thể; việc nắm và phản ánh tình hình, dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời; công tác đấu tranh với những thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái trên Internet, mạng xã hội còn nhiều bất cập, lúng túng; việc xác định nội dung đột phá trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị của một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa bám sát nhiệm vụ chính trị. Công tác quản lý đảng viên có nơi chưa chặt chẽ; chất lượng sinh hoạt chi bộ có nơi chậm chuyển biến; tỷ lệ đảng viên tham dự sinh hoạt chi bộ tại một số chi bộ đạt thấp; nội dung sinh hoạt chi bộ có nơi còn sơ sài; việc xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở một số cấp ủy cơ sở còn chậm; việc thực hiện kế hoạch, chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ở một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động. Tiến độ một số cuộc kiểm tra, giám sát còn chậm so với kế hoạch; công tác tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn hạn chế; một số cán bộ, đảng viên trình độ, năng lực hạn chế, còn có tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi

¹⁹ Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội nhân dân tham gia góp ý xây dựng chính quyền; 10 năm thực hiện Thông báo Kết luận số 148-TB/TW ngày 04/4/2008 của Bộ Chính trị về việc giải quyết nhà, đất có liên quan đến tôn giáo...

phạm phải xử lý kỷ luật; việc theo dõi, đôn đốc, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có trường hợp chưa kịp thời, dứt điểm.

IV- LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh và thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổ chức thành công kỳ họp thứ sáu, bảy Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2016-2021.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải cách hành chính đi đôi với việc tiếp tục rà soát, kiện toàn, bố trí, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất; triển khai thực hiện Chương trình giám sát năm 2018; chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Công đoàn, Đại hội Hội Nông dân các cấp, nhiệm kỳ 2018-2023; hướng dẫn tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2019-2024.

Hạn chế: Công tác quản lý, điều hành của chính quyền trên một số lĩnh vực còn hạn chế, có nơi quản lý địa bàn chưa chặt chẽ; chất lượng hoạt động của một số cơ sở hội, đoàn thể chưa cao; có nội dung phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với chính quyền chưa thực sự hiệu quả; vai trò giám sát, phản biện xã hội chưa rõ nét; việc nắm tình hình ở cơ sở có lúc, có nơi chưa sâu sát, kịp thời.

V- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2018, Tỉnh uỷ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng khá, hầu hết chỉ tiêu về kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra. Nông, lâm nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa; công nghiệp tăng trưởng khá; các ngành dịch vụ phát triển ổn định; hệ thống kết cấu hạ tầng, các công trình trọng điểm tiếp tục được đầu tư. Thực hiện các giải pháp, tạo chuyển biến trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm chăm lo; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường.

Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; một số lĩnh vực phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; thực hiện một số chương trình kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh, cơ chế, chính sách chưa thực sự hiệu quả;

sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn; tiến độ một số dự án chưa đảm bảo yêu cầu. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có mặt còn hạn chế; vẫn còn những bất cập trong quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản, những vấn đề xã hội bức xúc như tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường... An ninh nông thôn, an ninh dân tộc còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Thực hiện sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập có nội dung còn lúng túng. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, có lúc, có việc còn hành chính hóa.

Nguyên nhân: Vai trò lãnh đạo của một số cấp uỷ, chính quyền chưa thể hiện rõ nét; công tác chỉ đạo, điều hành, tham mưu của một số ngành, đơn vị chưa chủ động, quyết liệt, có việc còn kém linh hoạt, sáng tạo; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách chưa thường xuyên; việc nắm tình hình ở một số lĩnh vực, địa phương còn hạn chế; năng lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương có lúc, có việc chưa đồng bộ, chặt chẽ; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu quyết đoán. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng giá cả hàng hoá và dịch vụ có nhiều biến động, thiên tai xảy ra ở một số địa phương, thời tiết diễn biến phức tạp... đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

A- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhất là 3 khâu đột phá, 4 nhiệm vụ trọng tâm và các nghị quyết, kết luận, chương trình hành động của cấp uỷ. Tập trung quán triệt, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các nghị quyết Trung ương 8, 9, 10, 11 khóa XII của Đảng.

2- Tập trung thực hiện các nội dung trong Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, các thủ tục đầu tư đảm bảo tiến độ. Thu hút và triển khai các dự án mới, ưu tiên các dự án có hiệu quả kinh tế cao, nộp ngân sách lớn, giải quyết nhiều việc làm. Triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập các phường, tiếp tục xây dựng, phát triển thành phố Tuyên Quang đạt tiêu chí đô thị loại II và xây dựng các đô thị trong tỉnh.

3- Đôn đốc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm như phát triển nông nghiệp hàng hoá; kiên cố hoá kênh mương, bê tông hoá đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hoá thôn, bản, tổ nhân dân gắn với sân thể thao và khuôn viên; phát triển công nghiệp, du lịch; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững...

4- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu năm 2019:

Chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch giá trị sản xuất công nghiệp năm 2019. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã có chủ trương đầu tư. Nắm chắc tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị bền vững. Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và cấp chứng chỉ rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC. Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển du lịch; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh du lịch. Tổ chức Lễ hội Thành Tuyên năm 2019 thiết thực, hiệu quả.

Thực hiện tốt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, tăng cường bồi dưỡng, quản lý nguồn thu, chống thất thu, nợ thuế, phấn đấu thu vượt dự toán, nhất là thu cân đối ngân sách; đẩy mạnh tiết kiệm chi, tạo nguồn cho đầu tư phát triển.

Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng thứ bậc chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

5- Quan tâm chăm lo các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các bậc học. Quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao; chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đẩy nhanh thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt chương trình lao động, việc làm, cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội. Chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững, giảm hộ nghèo và hộ cận nghèo, hạn chế tái nghèo. Thực hiện có hiệu quả Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

6- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, trong đó tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019. Đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; nắm chắc tình hình, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả các hoạt động tôn giáo trái phép. Chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế vụ việc tồn đọng, kéo dài, khiếu kiện tập trung, đông người. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, lưu ý đối với những lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm. Tăng cường chỉ đạo

công tác quản lý tài nguyên, xây dựng, đất đai, khoáng sản, lâm sản, bảo vệ môi trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm chế và giảm tai nạn giao thông.

7- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trọng tâm là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 6, Trung ương 7, Trung ương 8 khóa XII. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện tốt công tác quản lý, phát triển đảng viên; tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục sắp xếp một số cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 18/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; sắp xếp lại một số đơn vị hành chính và sắp xếp các thôn, bản, tổ dân phố. Rà soát, sắp xếp hệ thống, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục tinh giản biên chế theo lộ trình, thực hiện nghiêm quy định quản lý biên chế trong hệ thống chính trị. Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức tốt Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2019-2024.

8- Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; chuẩn bị xây dựng Văn kiện, Đề án, phương hướng công tác nhân sự và các nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

B- MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

- 1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 8,01%; tổng sản phẩm bình quân đầu người theo giá hiện hành 38 triệu đồng.
- 2- Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 15.660 tỷ đồng.
- 3- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trên 4,2% so với năm 2018; sản lượng lương thực đạt trên 33,7 vạn tấn.
- 4- Trồng mới 10.500 ha rừng tập trung.
- 5- Có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Bê tông hóa 111 km đường giao thông nội đồng; kiên cố hóa 275 km kênh mương nội đồng; xây dựng 71 nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân.
- 6- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 22.000 tỷ đồng.
- 7- Giá trị xuất khẩu hàng hóa 104 triệu USD.
- 8- Tổng thu ngân sách nhà nước trên 2.080 tỷ đồng.
- 9- Thu hút trên 1,8 triệu lượt khách du lịch, doanh thu xã hội từ du lịch đạt trên 1.700 tỷ đồng.
- 10- Duy trì 100% xã, phường, thị trấn phổ cập các bậc học.
- 11- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 98%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 14,43%.

12- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm (cân nặng/tuổi) thấp hơn 13,5%; có 8,3 bác sỹ/10.000 dân.

13- Tạo việc làm cho 20.500 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 57%.

14- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 12,4%.

15- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 90%; thôn, bản, tổ nhân dân đạt danh hiệu văn hóa 78%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 94%.

16- Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,8%.

17- Tỷ lệ che phủ rừng trên 60%.

18- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch 98% và 90,5% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

19- Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 100%.

20- Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng 94%.

21- Tỷ lệ các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp xử lý chất thải rắn, nước thải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng 88%.

C- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I- LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1- Về phát triển kinh tế

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về *định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Tăng cường các giải pháp đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án công nghiệp đang triển khai, phân đấu đưa các dự án vào sản xuất trong thời gian sớm nhất (các nhà máy thủy điện, nhà máy chế biến gỗ, các nhà máy sản xuất giấy da xuất khẩu, nhà máy chế biến sữa...). Tiếp tục lãnh đạo thực hiện các giải pháp phát triển công nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp hỗ trợ, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa, tập trung một số cây trồng, vật nuôi chủ lực; chú trọng xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực và đặc sản của địa phương. Tiếp tục thực hiện Chương trình mỗi huyện phát triển 1-2 sản phẩm, mỗi xã phát triển 1 sản phẩm có hiệu quả kinh tế; các chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa và kinh tế nông thôn... Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển đàn trâu, thủy sản, Chương trình phát triển kinh tế lâm nghiệp đến năm 2025; tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng,

tăng nhanh diện tích rừng được cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn quốc tế FSC. Thực hiện đảm bảo tiến độ Chương trình kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân gắn với sân thể thao và khuôn viên. Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu có thêm ít nhất 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, toàn tỉnh đạt bình quân 14 tiêu chí/xã.

Tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển du lịch, tạo điều kiện để nhà đầu tư triển khai Dự án khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, Khu du lịch Quốc gia Tân Trào, các dự án phát triển du lịch, dịch vụ tại các huyện, thành phố; chú trọng phát triển, xây dựng sản phẩm du lịch. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh du lịch. Xây dựng Kế hoạch tổ chức tốt Lễ hội Thành Tuyên năm 2019 thiết thực, hiệu quả.

Triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019, tạo chuyển biến tốt hơn trong giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư. Chỉ đạo thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, hoàn thiện các thủ tục đầu tư đảm bảo tiến độ các công trình, dự án: Dự án đường cao tốc kết nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, các dự án theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT), cầu Tình Húc, tuyến đường dọc hai bên bờ sông Lô (thành phố Tuyên Quang) và các công trình khác của tỉnh. Triển khai điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập các phường, tiếp tục xây dựng, phát triển thành phố Tuyên Quang đạt tiêu chí đô thị loại II và xây dựng các đô thị trong tỉnh theo lộ trình; thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường liên thông, kết nối, công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ quy trình, giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

Tăng cường các giải pháp tạo nguồn thu, tăng thu ngân sách, quản lý chặt chẽ, chống thất thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu nguồn thu theo hướng tăng tỷ trọng các khoản thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh; khắc phục tình trạng bỏ sót nguồn thu, nợ đọng, chậm nộp thuế; phấn đấu vượt dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2019. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng, chi tiêu ngân sách Nhà nước. Tăng cường công tác quản lý hoạt động tiền tệ, tín dụng, đáp ứng nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản nhằm nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá.

Tiếp tục thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Tập trung giải quyết những vướng mắc, tồn đọng trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Tăng cường quản lý nhà nước về khoáng sản, lâm sản, đất đai và môi trường.

2- Về phát triển văn hoá - xã hội

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học; thực hiện sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đảm bảo hợp lý; tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường, lớp học theo hướng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 đảm bảo đạt mục tiêu đề ra; thực hiện tốt chiến lược, các đề án của Trường Đại học Tân Trào; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao; nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế; khắc phục những hạn chế, bất cập để nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và quản lý, sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XII về y tế, dân số, chính sách bảo hiểm xã hội, cải cách chính sách tiền lương. Tăng cường chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo. Thực hiện có hiệu quả Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

II- LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH, CÔNG TÁC TƯ PHÁP, THANH TRA

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quốc phòng - an ninh, tư pháp, thanh tra. Thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, nhiệm vụ công tác công an năm 2019, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019.

Lực lượng vũ trang tỉnh duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời giải quyết dứt điểm những yếu tố gây mất ổn định an ninh trật tự ngay từ cơ sở, nhất là các hành vi lợi dụng chính sách dân

tộc, tôn giáo. Đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, kiểm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

Thực hiện nghiêm các quy định về phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, chủ động kiểm tra, thanh tra để ngăn ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm minh, nhất là đối với những lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, tiêu cực. Làm tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự; nâng cao chất lượng giải quyết các loại án, đảm bảo nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác tư pháp, nhất là công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1- Về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 23/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII. Tăng cường giám sát việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng*.

2- Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh, trọng tâm là Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII. Chú trọng công tác tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân để chỉ đạo tốt về lĩnh vực tư tưởng, chính trị. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ; coi trọng xây dựng, bồi dưỡng, phát hiện các điển hình để biểu dương, động viên kịp thời.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hoạt động tuyên truyền, nắm tình hình dư luận xã hội; thực hiện công tác đấu tranh chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá; chủ động đấu tranh, phản bác những thông tin xấu, độc trên Internet và mạng xã hội.

3- Về công tác tổ chức, cán bộ

Tập trung chỉ đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, trong đó chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định cấp ủy viên, cán bộ, công chức dự sinh hoạt chi bộ nơi được phân công phụ trách và dự sinh hoạt ở khu dân cư, sinh hoạt chi bộ nơi cư trú; làm tốt công tác quản lý, phát triển đảng viên. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, Trung ương 7 khoá XII; thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII. Thành lập các tiểu ban, xây dựng phương án nhân sự, chuẩn bị các điều kiện tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; thực hiện Kế hoạch luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, nhiệm kỳ 2015-2020; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

4- Về công tác kiểm tra, giám sát

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVI) thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị về *Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020* (giai đoạn 2016-2020). Thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2019; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Chủ động tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng quy trình, quy định của Đảng. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra tránh chồng chéo. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5- Về công tác dân vận

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI về *tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khoá XI về *Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*; về việc *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*; Kế hoạch vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII *Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*. Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019. Phối hợp thực hiện "Năm dân vận chính quyền" bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nắm chắc tình hình dư luận, đời sống nhân dân; kịp thời xử lý những vấn đề nảy sinh ở cơ sở; tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo; đấu tranh, ngăn chặn các hành vi lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo.

6- Công tác nội chính

Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh ủy về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng, lãng phí; tham mưu với cấp ủy tỉnh về chủ trương, định hướng đối với công tác nội chính; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nội chính.

IV- LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Tăng cường chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân, nhất là giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và cơ chế, chính sách thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn. Tăng cường các giải pháp quản lý, điều hành để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch, chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, sắp xếp một số cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; sắp xếp, điều chỉnh địa giới một số đơn vị hành chính và sắp xếp lại các thôn, bản, tổ dân phố theo kế hoạch.

Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nâng cao chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội, việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2019-2024.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (B/c),
- BCS đảng Chính phủ,
- Các ban đảng, Văn phòng TW Đảng,
- Đảng ủy Quân khu 2,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh,
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Hồng Thắng

BIỂU TỔNG HỢP

**Kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2018; kế hoạch năm 2019**
(Kèm theo Báo cáo số 309-BC/TU ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tỉnh ủy)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2018/thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018/kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019/thực hiện năm 2018
I	MỘT SỐ CHỈ TIÊU TỔNG HỢP							
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (theo giá so sánh năm 2010)	tỷ đồng	19.234,86	18.673,31	20.169,90	108,04	97,1	108,01
2	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn so với năm trước (giá so sánh 2010)	%	8,03	8,04	8,01			
II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ							
1	Sản xuất công nghiệp							
	- Giá trị SXCN trên địa bàn (theo giá so sánh năm 2010)	tỷ đồng	14.220	14.500	15.660	109,9	102	108
	Một số sản phẩm chủ yếu							
	- Điện thương phẩm	triệu kwh	802	910	916	123,1	113,5	100,7
	- Điện sản xuất	triệu kwh	1.560	1.620	1.567	95,1	103,8	96,7
	- Bột Ba rit	tấn	47.000	36.000	35.000	140,2	76,6	97,2
	- Đường kính	tấn	60.000	48.493	46.304	101,4	80,8	95,5
	- Bột Fenspat	tấn	215.000	283.020	220.000	123,9	131,6	77,7
	- Giấy xuất khẩu	tấn	6.500	9.000	7.000	98,3	138,5	77,8
	- Chè chế biến các loại	tấn	12.700	12.700	12.700	100,3	100,0	100,0

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2018/thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018/kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019/thực hiện năm 2018
	- Xi măng	tấn	850.000	850.000	900.000	107,7	100,0	105,9
	- Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	7.350	7.350	7.512	102,2	100,0	102,2
	- Gỗ tinh chế	m ³	15.100	15.100	54.500	168,4	100,0	360,9
	- Bột giấy	tấn	75.000	65.000	67.000	78,8	86,7	103,1
	- Hàng dệt may	1000 sp	21.000	11.500	18.300	93,8	54,8	159,1
	- Giấy in viết, pho to thành phẩm	tấn	112.000	112.000	115.000	113,4	100,0	102,7
2	Sản xuất nông, lâm nghiệp							
2.1	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh năm 2010)	tỷ đồng	8.054,20	8.054,70	8.389,00	104,2	100,0	104,2
2.2	Sản lượng lương thực (thóc, ngô)	tấn	335.355	344.784	337.681	101,6	102,8	97,9
	Trong đó: - Thóc	tấn	260.156	264.635	259.947	100,7	101,7	98,2
	- Ngô	tấn	75.199	80.149	77.734	104,9	106,6	97,0
2.3	Diện tích lúa	ha	43.840	44.788	43.810	99,2	102,2	97,8
	- Năng suất	tạ/ha	59,3	59,1	59,3	101,5	99,7	100,3
	- Sản lượng	tấn	260.156	264.635	259.947	100,7	101,7	98,2
2.4	Diện tích ngô	ha	15.901	17.529	16.276	100,9	110,2	92,9
	- Năng suất	tạ/ha	47,3	45,7	47,8	103,9	96,6	104,6
	- Sản lượng	tấn	75.199	80.149	77.734	104,9	106,6	97,0
2.5	Diện tích lạc	ha	4.224	4.365	4.334	101,7	103,3	99,3
	- Năng suất	tạ/ha	29,5	29,4	29,7	103,2	99,7	101,0
	- Sản lượng	tấn	12.463	12.840	12.858	105,0	103,0	100,1
2.6	Diện tích đậu tương	ha	710	568	675	80,0	80,0	118,8

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2018/thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018/kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019/thực hiện năm 2018
	- Năng suất	tạ/ha	20,0	20,0	20,3	107,5	100,0	101,5
	- Sản lượng	tấn	1.423	1.134	1.369	85,8	79,7	120,7
2.7	Cây mía	ha	10.386	8.098	8.228	78,0	78,0	101,6
	- Năng suất	tạ/ha	696,1	694,0	703,7	112,0	99,7	101,4
	- Sản lượng	tấn	722.927	561.978	579.016	87,4	77,7	103,0
2.8	Diện tích chè	ha	8.535	8.403	8.417	96,2	98,5	100,2
	Trong đó:							
	- Diện tích chè cho sản phẩm	ha	8.082	7.982	7.979	97,5	98,8	100,0
	- Năng suất	tạ/ha	80,2	80,8	85,1	100,5	100,7	105,3
	- Sản lượng chè búp tươi	tấn	64.806	64.487	67.902	98,0	99,5	105,3
2.9	Chăn nuôi							
	- Đàn trâu	con	116.700	103.573	105.644	93,6	88,8	102,0
	- Đàn bò	con	32.843	34.910	36.650	104,3	106,3	105,0
	- Đàn lợn	con	562.800	562.800	596.300	96,3	100,0	106,0
	- Đàn gia cầm	1.000 con	5.899	5.899	6.292	102,3	100,0	106,7
	- Diện tích nuôi thả cá	ha	11.288	11.288	11.288	100,0	100,0	100,0
	- Sản lượng thủy sản	tấn	7.543	7.543	7.622	104,0	100,0	101,0
2.10	Tổng diện tích trồng rừng	ha	11.500	11.980,4	10.850	96,3	104,2	90,6
	- Diện tích trồng rừng tập trung	ha	11.150	11.599	10.500	96,3	104,0	90,5
	+ Rừng sản xuất	ha	11.150	11.533,6	10.500	97,7	103,4	91,0
	+ Rừng phòng hộ, đặc dụng	ha		65,4		27,1		

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2018/thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018/kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019/thực hiện năm 2018
	- Diện tích trồng cây phân tán	ha	350	381	350	96,7	108,9	91,9
	- Diện tích khai thác gỗ rừng trồng	ha	9.100	9.100	9.600	119,4	100,0	105,5
	- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	m ³	814.000	814.000	859.000	100,7	100,0	105,5
3	Thương mại - Du lịch							
	- Giá trị xuất khẩu hàng hóa	triệu USD	102,0	79,6	104,1	80,8	78,0	130,8
	- Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu							
	+ Chè	tấn	3.000	2.596	3.000	118,4	86,5	115,6
	+ Giấy	tấn	3.500	4.145	4.000	91,4	118,4	96,5
	+ Bột Ba rít	tấn	8.000	26.556	15.000	172,8	332,0	56,5
	+ Đũa gỗ xuất khẩu	1000 đôi	310.000	110.364	230.000	44,5	35,6	208,4
	+ Hàng dệt may	1.000 sp	18.000	6.791	10.000	69,6	37,7	147,3
	- Tổng mức bán lẻ hàng hoá xã hội	tỷ đồng	20.500	20.500	22.000	107,9	100,0	107,3
4	Khách du lịch	nghìn lượt	1.676	1.712	1.866	107,7	102,1	109,0
	- Doanh thu từ du lịch	tỷ đồng	1.504	1.504	1.702	109,0	100,0	113,2
5	Tài chính - Tín dụng							
	- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	tỷ đồng	1.822	1.963,8	2.080,0	110,5	107,8	105,9
	Trong đó: Thu cân đối ngân sách	tỷ đồng	1.411	1.424,0			100,9	
	- Tổng chi ngân sách địa phương	tỷ đồng	7.404	7.113,2		96,1		
	Trong đó: Chi đầu tư phát triển	tỷ đồng		2.275,2				

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2018/thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018/kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019/thực hiện năm 2018
6	Vận tải - Bưu điện							
6.1	Vận tải							
	- Khối lượng hàng hóa vận chuyển	1.000 tấn	10.914	11.196	11.533	104,1	102,6	103,0
	- Khối lượng hàng hóa luân chuyển	1.000 tấn-km	759.598	789.144	817.290	110,3	103,9	103,6
	- Số hành khách vận chuyển	1.000 người	8.132	8.411	8.698	112,7	103,4	103,4
	- Số lượng hành khách luân chuyển	1.000 người-km	698.882	705.373	731.927	106,1	100,9	103,8
6.2	Bưu điện							
	- Tổng số thuê bao điện thoại	thuê bao	738.240	673.000	707.200	92,7	91,2	105,1
	- Mật độ thuê bao Internet/100 dân	thuê bao	5,0	7,2	8,4	133,3	144,0	116,7
7	Bê tông hóa đường giao thông nội đồng	km	100,54	107,5	111	113,1	106,9	103,3
8	Kiên cố hóa kênh mương	km	275	275	275	150,8	100,0	100,0
9	Xây dựng nhà văn hoá thôn bản	nhà	159	163	71	109,4	102,5	43,6
III	VĂN HOÁ - XÃ HỘI							
1	Giáo dục - Đào tạo							
1.1	Giáo dục mầm non							
	- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ	%	25,1	23	24			
	- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi mẫu giáo	%	100,0	99,5	99,9			
	- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đi mẫu giáo	%	100	100	100			

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2018/thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018/kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019/thực hiện năm 2018
1.2	Giáo dục phổ thông							
	- Tổng số học sinh tiểu học	học sinh	78.560	77.429	82.347	105,7	98,6	106,4
	- Tổng số học sinh trung học cơ sở	học sinh	48.534	47.951	50.045	103,8	98,8	104,4
	- Tổng số học sinh trung học phổ thông	học sinh	24.449	23.956	25.003	103,6	98,0	104,4
2	Y tế							
	- Số lượt người được khám, chữa bệnh	lượt	1.460.000	1.595.000	1.465.000	94,5	109,2	91,8
	- Số người được cấp thẻ BHYT (đối tượng chính sách)	người	347.803	350.485	348.301	97,5	100,8	99,4
	Trong đó: Người nghèo	người	87.283	72.759	70.575	81,0	83,4	97,0
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm	%	14,0	14,0	13,5			
	- Số xã, phường, thị trấn có bác sỹ	xã	130	130	132	109,2	100,0	101,5
	- Số bác sỹ/10.000 dân	bác sỹ	8,1	8,1	8,3	102,5	100,0	102,5
	- Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới)	xã	103	106	114	107,1	102,9	107,5
3	Văn hoá - Thông tin							
	- Số xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa	xã, phường, TT	141	127	139	106,7	90,1	109,4
	- Số sách có trong thư viện	bản	343.793	343.793	345.019	101,5	100,0	100,4
	- Số buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp	buổi	120	120	120	100,0	100,0	100,0
	- Số buổi chiếu phim phục vụ các thôn bản khu vực III	buổi	1.600	1.600	1.646	100,0	100,0	102,9

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2018/thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018/kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019/thực hiện năm 2018
4	Lao động việc làm và đời sống xã hội							
	- Số lao động được giải quyết việc làm	người	20.000	22.395	20.500	100,2	112,0	91,5
	- Xuất khẩu lao động	người	300	400	300	106,7	133,3	75,0
5	Tỷ lệ hộ nghèo							
	- Đầu năm	%	19,3	19,3	15,4			
	- Giảm trong năm	%	3	3,9	3			
	- Cuối năm	%	16,3	15,4	12,4			
6	Phát thanh - Truyền hình							
	- Số giờ phát thanh chương trình địa phương	giờ/năm	4.420	4.420	4.420	96,4	100,0	100,0
	- Số giờ tiếp âm Đài tiếng nói Việt Nam và Đài tỉnh	giờ/năm	88.607	88.607	88.607	100,0	100,0	100,0
	- Số giờ phát chương trình truyền hình địa phương	giờ/năm	6.570	6.570	6.570	100,0	100,0	100,0
	- Số giờ tiếp sóng Đài truyền hình Việt Nam và Đài tỉnh	giờ/năm	147.819	147.819	147.819	100,0	100,0	100,0
IV	CÔNG TÁC NỘI CHÍNH							
1	Điều tra khám phá tội phạm về trật tự xã hội	vụ		340				
2	Điều tra khám phá tội phạm kinh tế và chức vụ	vụ		17				
3	Điều tra, khám phá tội phạm ma túy	vụ		209				
4	Vi phạm về kinh tế, môi trường	vụ		284				
6	Phát hiện xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông	trường hợp		49.829				

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2018/thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018/kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019/thực hiện năm 2018
V	XÂY DỰNG ĐẢNG							
1	Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng							
	- Biên tập và phát hành tài liệu dành cho BCV	cuốn		840				
	- Biên tập và phát hành bản tin thông báo nội bộ	cuốn		5.750				
	- Biên tập và phát hành tài liệu thông tin tham khảo	cuốn		480				
	- Tổ chức tuyên truyền miệng trong Đảng	buổi		40.242				
	- Đảng viên được tuyên truyền miệng	lượt		1.029.608				
	- Tuyên truyền tại thôn, bản, tổ nhân dân	buổi		24.850				
	- Người được nghe tuyên truyền ở thôn, bản, tổ nhân dân			1.335.107				
2	Công tác tổ chức cán bộ							
2.1	Tổng số đảng viên	đảng viên		55.566				
2.2	Tổ chức cơ sở đảng	tổ chức		483				
2.3	Kết nạp đảng viên mới	người		1.750				
	- Nữ	người		869				
	- Dân tộc thiểu số	người		964				
	- Đoàn viên	người		1.055				
2.4	Tặng huy hiệu 30, 40, 50, 55, 60, 65, 70, 75 tuổi Đảng	đảng viên		1.820				
2.5	Công tác cán bộ diện BTV Tỉnh uỷ quản lý							
	- Bầu cử, chỉ định, bổ sung	lượt cán bộ		29				

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2018/thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018/kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019/thực hiện năm 2018
	- Bổ nhiệm và bổ nhiệm lại	lượt cán bộ		47				
	- Điều động, luân chuyển cán bộ	người		23				
3	Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy							
3.1	Kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng	tổ chức Đảng		759				
3.2	Giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng	tổ chức Đảng		539				
3.3	Xử lý kỷ luật đảng viên	đảng viên		131				
	+ Khiển trách	đảng viên		130				
	+ Cảnh cáo	đảng viên		52				
	+ Cách chức	đảng viên		5				
	+ Khai trừ	đảng viên		4				